

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

UBND PHƯỜNG TÂN MẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 04 -09- 2015
Số chứng thực.....12707.....quyển số 09 SCT/BS



[Handwritten signature in blue ink]

BỘ CHỦ TỊCH
Ngô Thị Thủy Hải

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	14 - 15
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	16 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002 và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0100683141 ngày 11 tháng 01 năm 2006 do Sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 7 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn nhà nước	24.500.000.000	49
Cổ đông khác	25.500.000.000	51
Cộng	50.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 6 4 0 5 4 2 0
Fax : 043 6 4 0 5 4 1 9
E-mail : telcomjm@vnn.vn

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 3	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 4	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 6	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 8	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp thông tin Nhà trạm	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Cơ khí Thông tin	60 ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn dịch vụ Viễn thông	Lô 18 khu đô thị mới Định Công Hoàng Mai Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế	Lô 18 khu đô thị mới Định Công Hoàng Mai Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 Quốc lộ 1K Thành phố Biên Hoà Tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Xây dựng; lắp đặt các công trình điện, điện tử, thông gió điều hòa và cấp thoát nước; Các công trình thông tin tín hiệu đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- Sản xuất lắp dựng, sửa chữa, bảo trì các công trình cột cao, các trang thiết bị bưu chính viễn thông, tin học và các trang thiết bị khác thuộc đài, trạm, bưu cục;
- Xây dựng lắp đặt hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống báo cháy, camera, trang âm, chống sét, truyền thanh, truyền hình;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp điện lực và các mặt hàng khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị và phụ kiện điện, điện tử, tin học;
- Kinh doanh khai thác dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và các ngành nghề kỹ thuật dịch vụ khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng chung cư, xây nhà để bán, xây nhà cho thuê (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán mô tô, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Hữu Thạch	Chủ tịch	14 tháng 5 năm 2011	
Ông Vũ Tiến Hoàng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	
Ông Vũ Đức Quang	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	
Ông Đỗ Quốc Toàn	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	
Ông Trần Chí Trung	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	12 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Hoàng Long	Ủy viên	12 tháng 05 năm 2012	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	14 tháng 5 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011
Ông Hoàng Anh Chiến	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Hữu Thạch	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	
Ông Vũ Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2006	
Ông Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2006	
Ông Phạm Ngọc Phiên	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2006	01 tháng 5 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đoàn Hữu Thạch

Ngày 16 tháng 4 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 225 /2013/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 4 năm 2013, từ trang 09 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 24 tháng 4 năm 2012 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến:

- (1) tại thời điểm cuối năm, Công ty không tiến hành kiểm kê khối lượng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang thực tế của Công ty. Chúng tôi không thực hiện được các thủ kiểm toán thay thế, vì vậy, chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu và giá của khoản mục “ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như ảnh hưởng của các khoản mục này tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty.
- (2) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, số dư công nợ phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán chưa được Công ty đối chiếu xác nhận. Với các tài liệu hiện có của đơn vị, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục thay thế khác, vì vậy, chúng tôi không thể xác nhận tính đúng đắn, chính xác của các khoản công nợ trên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011.
- (3) Công ty chưa lập bảng phân tích tuổi nợ của khoản công nợ phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, theo đó Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán khác đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 như đã trình bày ở trên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty không tiến hành kiểm kê khối lượng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, các số dư công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng liên quan. Do đó, chúng tôi chưa thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề này đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Công ty chưa lập bảng phân tích tuổi nợ của khoản công nợ phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, theo đó Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		129.774.257.677	180.639.044.267
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.119.168.118	6.253.783.566
1. Tiền	111		5.819.168.118	6.241.348.594
2. Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000	12.434.972
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.872.257.168	126.425.645.458
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	58.748.381.121	106.747.708.725
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.164.309.893	3.956.585.313
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	10.959.566.154	16.676.512.858
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(955.161.438)
IV. Hàng tồn kho	140		24.242.111.732	29.896.813.274
1. Hàng tồn kho	141	V.5	24.242.111.732	29.896.813.274
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.540.720.659	18.062.801.969
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	96.264.458
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.082.804	12.028.927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	205.506.585	119.650.047
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	26.318.131.270	17.834.858.537

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.633.842.011	18.586.539.472
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		15.633.842.011	17.504.955.578
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	11.570.535.618	13.409.482.493
<i>Nguyên giá</i>	222		26.611.891.176	28.242.224.434
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.041.355.558)	(14.832.741.941)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	3.972.467.534	4.004.634.226
<i>Nguyên giá</i>	228		4.068.245.310	4.068.245.310
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(95.777.776)	(63.611.084)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	90.838.859	90.838.859
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.019.900.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	4.000.000.000	4.179.900.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(4.000.000.000)	(3.160.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	61.683.894
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	61.683.894
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		145.408.099.688	199.225.583.739

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		86.732.874.299	132.542.645.558
I. Nợ ngắn hạn	310		86.634.692.481	131.902.492.541
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	1.904.119.930	13.052.859.353
2. Phải trả người bán	312	V.14	13.752.403.734	14.032.768.214
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	4.167.627.838	2.664.864.572
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	3.413.357.002	10.383.574.050
5. Phải trả người lao động	315		4.601.573.761	7.071.290.296
6. Chi phí phải trả	316	V.17	13.364.393.302	34.656.154.375
7. Phải trả nội bộ	317		-	31.470.633
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	44.626.808.937	49.396.969.938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.19	955.161.438	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	(150.753.461)	612.541.110
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		98.181.818	640.153.017
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	-	640.153.017
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.22	98.181.818	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.675.225.389	66.682.938.181
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	58.675.225.389	66.682.938.181
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.585.135.161	12.585.135.161
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.672.590.656	2.672.590.656
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.582.500.428)	1.425.212.364
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		145.408.099.688	199.225.583.739

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang

Lập, ngày 16 tháng 4 năm 2013



Đoàn Hữu Thạch

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		50.544.016.498	118.892.586.080
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.221.359.431	3.313.017.336
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	46.322.657.067	115.579.568.744
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	45.862.639.131	99.763.603.979
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		460.017.936	15.815.964.765
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	78.828.401	114.300.787
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.119.449.182	7.126.644.301
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.255.660.860	3.966.644.301
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.372.993.722	9.662.275.472
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.953.596.567)	(858.654.221)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.430.461.578	2.482.225.244
12. Chi phí khác	32	VI.7	117.027.612	123.287.871
13. Lợi nhuận khác	40		3.313.433.966	2.358.937.373
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.640.162.601)	1.500.283.152
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		175.550.191	375.070.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(7.815.712.792)</u>	<u>1.125.212.364</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(1.563)</u>	<u>225</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang

Lập: ngày 16 tháng 4 năm 2013



Đoàn Hữu Thạch

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	91.836.381.709	138.853.988.465
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(65.914.366.177)	(59.918.705.989)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(11.507.202.586)	(59.557.389.517)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.221.090.978)	(3.957.173.668)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(285.398.376)	(16.207.860)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	38.730.992.772	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(38.604.763.832)	(13.813.312.124)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.034.552.532	1.591.199.307
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(64.954.547)	(490.963.546)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	92.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	114.300.787
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(64.954.547)	(284.662.759)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.705.292.450	16.376.906.621
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(14.854.031.873)	(16.374.514.361)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.955.474.010)	(5.061.912.512)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.104.213.433)	(5.059.520.252)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(134.615.448)	(3.752.983.704)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.253.783.566	10.006.767.270
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.119.168.118	6.253.783.566

Người lập biểu

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Kế toán trưởng

Vũ Đức Quang

Lập ngày 16 tháng 4 năm 2013

Tổng Giám đốc



Đoàn Hữu Thạch

PHỤ LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP **Năm 2012**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 318 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 399 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 6

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 lần: 50% khi xuất dùng và 50% khi báo hỏng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Các hợp đồng có rủi ro lớn

Khoản dự phòng cho các hợp đồng có rủi ro lớn được ghi nhận khi các lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng thấp hơn chi phí bắt buộc phải trả của cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

20. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	753.940.746	1.548.568.883
Tiền gửi ngân hàng	5.065.227.372	4.692.779.711
Các khoản tương đương tiền	300.000.000	12.434.972
Cộng	<u>6.119.168.118</u>	<u>6.253.783.566</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đối tượng thuộc Tập đoàn	53.538.447.924	95.551.393.629
Đối tượng ngoài Tập đoàn	5.209.933.197	11.196.315.096
Cộng	<u>58.748.381.121</u>	<u>106.747.708.725</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội		647.000.000
Công ty Công trình Giao thông I	253.741.464	253.741.464
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông 2 Hà Nội	287.000.000	287.000.000
Công ty TNHH Thương mại Thiết bị Vật tư Ngọc Nhung	146.510.266	146.510.266
Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư và Xây dựng 268	50.989.785	156.995.500
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	173.810.472	45.000.000
Công ty Môi trường Đô Thị Thanh Hoá	836.189.528	445.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đô thị 25	309.000.000	129.000.000
Quản lý Giao thông thủy bộ Cà Mau.	140.000.000	140.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý & Xây dựng đường bộ I Thanh Hoá.	170.000.000	170.000.000
Doanh nghiệp Tư nhân Đức Ninh		370.563.477
Công ty Cổ phần Hoàng Giang Phượng		359.951.599
Đối tượng khác	797.068.378	805.823.007
Cộng	<u>3.164.309.893</u>	<u>3.956.585.313</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về Cổ phần hóa	230.146.285	230.146.285
Chi phí đổi mới doanh nghiệp	47.537.089	47.537.089
Phải thu Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	732.116.046	732.116.046
Phải thu khác	9.949.766.734	15.666.713.438
Cộng	<u>10.959.566.154</u>	<u>16.676.512.858</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	538.719.889	656.955.292
Công cụ, dụng cụ	53.667.635	30.595.812
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.649.724.208	29.209.262.170
Cộng	<u>24.242.111.732</u>	<u>29.896.813.274</u>

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	38.628.281	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	148.613.850	68.342.764
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	18.264.454	
Các loại thuế khác		51.307.283
Cộng	<u>205.506.585</u>	<u>119.650.047</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	26.234.588.272	17.650.739.263
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	83.542.998	184.119.274
Cộng	<u>26.318.131.270</u>	<u>17.834.858.537</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	12.731.516.838	5.121.672.553	7.681.140.065	2.395.071.050	312.823.928	28.242.224.434
Mua sắm mới		14.200.000		50.754.547		64.954.547
Thanh lý, nhượng bán		845.930.999	5.700.000	828.656.806	15.000.000	1.695.287.805
Số cuối năm	<u>12.731.516.838</u>	<u>4.289.941.554</u>	<u>7.675.440.065</u>	<u>1.617.168.791</u>	<u>297.823.928</u>	<u>26.611.891.176</u>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.007.830.069	858.498.250	3.112.870.866	1.023.651.041	297.823.928	6.300.674.154
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.171.061.938	3.375.195.790	4.848.325.828	2.142.707.527	295.450.858	14.832.741.941
Khấu hao trong năm	540.257.367	642.696.914	548.511.456	149.036.831	17.373.070	1.897.875.638
Thanh lý, nhượng bán	-	845.930.999	4.750.000	823.581.022	15.000.000	1.689.262.021
Số cuối năm	<u>4.711.319.305</u>	<u>3.171.961.705</u>	<u>5.392.087.284</u>	<u>1.468.163.336</u>	<u>297.823.928</u>	<u>15.041.355.558</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.560.454.900	1.746.476.763	2.832.814.237	252.363.523	17.373.070	13.409.482.493
Số cuối năm	<u>8.020.197.533</u>	<u>1.117.979.849</u>	<u>2.283.352.781</u>	<u>149.005.455</u>	<u>-</u>	<u>11.570.535.618</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.875.245.310	193.000.000	4.068.245.310
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
Số cuối năm	3.875.245.310	193.000.000	4.068.245.310
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		63.611.084	63.611.084
Khấu hao trong năm		32.166.692	32.166.692
Giảm trong năm			
Số cuối năm		95.777.776	95.777.776
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.875.245.310	129.388.916	4.004.634.226
Số cuối năm	3.875.245.310	97.222.224	3.972.467.534

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá theo sổ sách là 3.875.245.310 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – chi nhánh Nam Hà Nội.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản của Xí nghiệp Cơ khí Thông tin.

11. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long (TLC), số lượng: 400.000 cổ phiếu.

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Số đầu năm	3.160.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	840.000.000
Số cuối năm	4.000.000.000

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	1.537.119.930	11.525.859.353
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	367.000.000	1.527.000.000
Cộng	1.904.119.930	13.052.859.353

^(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Nam Hà Nội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2012/HĐTDHM ngày 10 tháng 8 năm 2012, thời hạn vay đến ngày 30 tháng 6 năm 2013, mục đích để bổ sung vốn lưu động. Tài sản thế chấp, cầm cố tài sản là quyền sử dụng đất tại xã Dương Nội, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây theo hợp đồng thế chấp số 01/2007/HĐTC ngày 26/6/2008 và các phụ lục đi kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.525.859.353	1.960.292.450	11.949.031.873	1.537.119.930
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.527.000.000	1.745.000.000	2.905.000.000	367.000.000
Cộng	13.052.859.353	3.705.292.450	14.854.031.873	1.904.119.930

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty DB Điện thoại Bình Định	247.402.453	247.402.453
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đống Đa	1.357.030.787	1.319.716.551
Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Viễn thông Bắc Miền Trung	125.036.000	575.036.000
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông	2.252.630.702	624.839.440
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội	2.350.795.646	
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hoàng Thanh	106.546.800	106.546.800
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện miền Bắc	381.168.578	441.168.578
Ông Cường	181.172.481	181.172.481
Công ty Xây lắp Công nghiệp Yên Bái	179.446.810	179.446.810
Công ty TNHH Vân Hải	111.849.187	111.849.187
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao Thông I	127.213.853	127.213.853
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Yên Bái	134.662.500	134.662.500
Doanh nghiệp tư nhân Mai Anh	338.790.000	338.790.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Viễn thông Vina	386.263.475	386.263.475
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Việt Khôi		1.103.080.000
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Viễn thông Thăng Long		192.429.600
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Yên Dũng		161.815.500
Công ty TNHH phát triển Hoàng Ngân An		364.853.940
Công ty Cổ phần Kiến trúc Miền bắc		288.224.142
Ngô Văn Ảnh	492.899.193	
Nguyễn Văn Quân	263.599.107	
Trần Đức Tuấn	143.921.072	
Trần Đức Vệ	773.023.295	
Trần Văn Hiền	168.278.944	
Công ty TNHH Song Linh		369.889.300
Hợp tác xã Cổ phần Bắc Hà	460.367.076	460.367.076
Phòng Giao thông huyện Chiêm Hoá đền bù Chiêm Hoá	141.002.098	141.002.098
Đối tượng khác	3.029.303.677	6.176.998.430
Cộng	13.752.403.734	14.032.768.214

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bộ Công an		542.329.000
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (Sóc Sơn)		297.000.000
Công ty Hạ tầng Viễn thông		108.986.350
Ban Quản lý Dự án hạ tầng đô thị		460.000.000
Bưu điện Bắc Ninh	278.899.573	321.084.594
Bưu điện Nam Định		100.998.031
Bưu điện Sơn La	543.812.947	
Bưu điện Bình Thuận	242.572.971	
Viễn Thông Ninh Thuận	6.308.599	635.556.431
Công ty Điện thoại Hà Nội I	147.354.100	146.000.000
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	625.518.234	
Đối tượng khác	2.323.161.414	52.910.166
Cộng	<u>4.167.627.838</u>	<u>2.664.864.572</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Điều chỉnh tăng khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.374.478.185	3.361.668.185	11.356.839.282		2.379.307.088
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(60.786.428)	181.914.592 (*)	285.398.376	15.656.362	(148.613.850)
Thuế thu nhập cá nhân	1.539.526	51.944.041	7.428.934		46.054.633
Tiền thuê đất	(51.307.283)	1.201.159.233	200.484.950		949.367.000
Các loại thuế khác	-	112.406.722	130.671.176		(18.264.454)
Cộng	<u>10.263.924.000</u>	<u>4.909.092.773</u>	<u>11.980.822.718</u>	<u>15.656.362</u>	<u>3.207.850.417</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	205.506.585	119.650.047
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.413.357.002	10.383.574.050
Cộng	<u>3.207.850.417</u>	<u>10.263.924.003</u>

(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp chi nhánh Miền Nam	30.012.292
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh của các năm trước	145.537.899
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động phúc lợi của các năm trước	6.364.401
Cộng	<u>181.914.592</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.640.162.601)	1.500.283.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(7.640.162.601)	1.500.283.152
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	(7.640.162.601)	1.500.283.152
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế Văn phòng	(7.760.211.767)	
Thu nhập tính thuế Chi nhánh Miền Nam	120.049.166	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	30.012.292	375.070.788
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông		
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	30.012.292	375.070.788
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	145.537.899	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	175.550.191	375.070.788

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình trích trước	12.998.367.163	34.338.188.236
Chi phí lãi vay phải trả	366.026.139	317.966.139
Cộng	13.364.393.302	34.656.154.375

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	302.931.490	293.523.611
Bảo hiểm xã hội	1.249.536.850	86.592.765
Bảo hiểm y tế	459.268.975	232.976.370
Bảo hiểm thất nghiệp	170.238.070	58.273.177
Phải trả về cổ phần hóa	14.611.923.603	14.977.698.007
Tiền lương phải trả nhân công thuê ngoài tại các Xí nghiệp	14.054.189.721	21.161.790.033
Cổ tức phải trả	1.590.587.044	3.546.061.054
Phải trả khác	12.188.133.184	9.040.054.921
Cộng	<u>44.626.808.937</u>	<u>49.396.969.938</u>

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng cho khả năng giảm giá trị công trình trong năm tiếp theo.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm từ doanh thu sân tennis</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm theo biên bản quyết toán thuế</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	114.644.508		106.424.983		158.972.986 (*)	(150.753.461)
Quỹ phúc lợi	480.523.532	222.000.000	609.887.116	71.709.402	20.927.014 (*)	
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	17.373.070				17.373.070 (**)	
Cộng	<u>612.541.110</u>	<u>222.000.000</u>	<u>716.312.099</u>	<u>71.709.402</u>	<u>197.273.070</u>	<u>(150.753.461)</u>

(*) Giảm do bù trừ nguồn đầu tư cổ phiếu

(**) Giảm do khấu hao tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi.

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	640.153.017
Tập đoàn hỗ trợ trả trợ cấp cho cán bộ công nhân viên nghỉ việc	106.985.531
Số đã chi	209.309.375
Hoàn nhập quỹ	537.829.173
Số cuối năm	<u>-</u>

22. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu sân tennis 6 tháng đầu năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	12.585.135.161	2.510.964.077	3.683.088.148	68.779.187.386
Lợi nhuận trong năm trước				1.125.212.364	1.125.212.364
Trích lập các quỹ trong năm trước			161.626.579	(671.088.148)	(509.461.569)
Chia cổ tức năm trước				(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát				(212.000.000)	(212.000.000)
Số cuối năm trước	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	1.425.212.364	66.682.938.181
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	1.425.212.364	66.682.938.181
Lợi nhuận trong năm nay				(7.815.712.792)	(7.815.712.792)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát				(192.000.000)	(192.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	(6.582.500.428)	58.675.225.389

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.500.000.000	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1. Doanh thu		
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Tổng doanh thu	50.544.016.498	118.892.586.080
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng và thiết kế</i>	49.468.802.953	116.908.781.499
<i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	1.075.213.545	1.983.804.581
Các khoản giảm trừ doanh thu	4.221.359.431	3.313.017.336
<i>Giảm quyết toán công trình</i>	4.221.359.431	3.313.017.336
Doanh thu thuần	<u>46.322.657.067</u>	<u>115.579.568.744</u>
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây dựng và thiết kế	45.797.625.521	99.763.603.979
Giá vốn dịch vụ khác	65.013.610	
Cộng	<u>45.862.639.131</u>	<u>99.763.603.979</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.		
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.255.660.860	3.966.644.301
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	840.000.000	3.160.000.000
Lãi nộp chậm Bảo hiểm xã hội	23.788.322	
Cộng	<u>2.119.449.182</u>	<u>7.126.644.301</u>
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.681.312.946	4.444.367.360
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.035.793	52.969.940
Chi phí đồ dùng văn phòng	121.209.609	43.638.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	975.391.630	843.861.301
Chi phí thuế, phí	145.271.083	951.674.779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	768.184.815	1.323.879.423
Chi phí bằng tiền khác	3.679.587.846	2.001.884.028
Cộng	<u>9.372.993.722</u>	<u>9.662.275.472</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác từ giảm giá trị quyết toán công trình đã trích thừa giá vốn các năm trước	2.769.315.927	2.375.661.655
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	537.829.173	
Thanh lý tài sản cố định	3.715.000	
Thu nhập khác	119.601.478	106.563.589
Cộng	<u>3.430.461.578</u>	<u>2.482.225.244</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ do các công trình cắt giảm doanh thu của các năm trước	66.492.792	123.287.871
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	5.075.784	
Chi phí khác	45.459.036	
Cộng	<u>117.027.612</u>	<u>123.287.871</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.815.712.792)	1.125.212.364
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(7.815.712.792)	1.125.212.364
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.563)</u>	<u>225</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>5.000.000</u>	<u>5.000.000</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	470.340.613	453.106.825
Cộng	<u>470.340.613</u>	<u>453.106.825</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông góp vốn

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi trả chậm	34.569.882	1.470.704.990
Chi trả cổ tức		1.225.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi trả chậm	44.040.515	9.470.633
Đề tài khoa học	22.000.000	22.000.000
Cổ tức phải trả		1.234.514.010
Cộng nợ phải trả	<u>66.040.515</u>	<u>1.265.984.643</u>

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị trong Tập đoàn nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

103
TIN
CỘNG
NHỊ
TOÁN
T
HÀ
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.119.168.118				6.119.168.118
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	58.748.381.121				58.748.381.121
Các khoản phải thu khác	11.043.109.152				11.043.109.152
Cộng	75.910.658.391			4.000.000.000	79.910.658.391
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.253.783.566				6.253.783.566
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	106.747.708.725				106.747.708.725
Các khoản phải thu khác	16.860.632.132				16.860.632.132
Cộng	129.862.124.423			4.000.000.000	133.862.124.423

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.904.119.930			1.904.119.930
Phải trả người bán	13.752.403.734			13.752.403.734
Các khoản phải trả khác	55.809.226.854			55.809.226.854
Cộng	71.465.750.518			71.465.750.518
Số đầu năm				
Vay và nợ	13.052.859.353			13.052.859.353
Phải trả người bán	14.032.768.214			14.032.768.214
Các khoản phải trả khác	83.968.805.612			83.968.805.612
Cộng	111.054.433.179			111.054.433.179

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	300.000.000	12.434.972
Vay và nợ	(1.904.119.930)	(13.052.859.353)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(1.604.119.930)	(13.040.424.381)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ/các khoản cho vay và vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá chứng khoán

Chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.119.168.118		6.253.783.566		6.119.168.118	6.253.783.566
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	4.000.000.000	(4.000.000.000)	4.000.000.000	(3.160.000.000)		840.000.000
Phải thu khách hàng	58.748.381.121		106.747.708.725		58.748.381.121	106.747.708.725
Các khoản phải thu khác	11.043.109.152		16.860.632.132		11.043.109.152	16.860.632.132
Cộng	79.910.658.391	(4.000.000.000)	133.862.124.423	(3.160.000.000)	75.910.658.391	130.702.124.423

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	1.904.119.930	13.052.859.353	1.904.119.930
Phải trả người bán	13.752.403.734	14.032.768.214	13.752.403.734	14.032.768.214
Các khoản phải trả khác	55.809.226.854	83.968.805.612	55.809.226.854	83.968.805.612
Cộng	71.465.750.518	111.054.433.179	71.465.750.518	111.054.433.179

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.



Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2013

Nguyễn Thị Kiều Ngọc
Người lập biểu

Vũ Đức Quang
Kế toán trưởng

Đoàn Hữu Thạch
Tổng Giám đốc

